TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **94/2023**/HNGĐ-ST
Ngày: 22/9/2023
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yên**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Bạc Thị Kiên**

Ông **Nguyễn Đăng Hùng**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Lê Tuấn Ngọc**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Khánh Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023 về việc: "*Ly hôn*"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2023/QĐXXST- HNGĐ, ngày 15 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 62/2023/QĐST- HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Cà Thị H** – Sinh năm 1981 (Vắng mặt có lý do)
Địa chỉ: Bản T, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: Anh **Lò Văn X** – Sinh năm 1980 (Vắng mặt không lý do)
Địa chỉ: Bản T, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/7/2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Cà Thị Hồng trình bày:

1. Về hôn nhân: Chị Cà Thị H và anh Lò Văn X chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998 đến 03/11/2017 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Anh chị chung sống và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc. Sau khi chung sống với nhau anh X thường xuyên uống rượu say xỉn, đánh đập chị H, còn cầm dao dọa giết chị H nên cuộc sống hôn nhân ngày càng sứt mẻ không còn hạnh phúc. Vào ngày 24/5/2018 chị có nộp đơn xin ly hôn lên Tòa án nhân dân huyện Điện Biên để giải quyết ly hôn với anh Lò Văn X. Sau đó, ngày 04/6/2018 X có lên Tòa án làm bản tự khai và

cam đoan sẽ thay đổi nên chị đã cho anh X một cơ hội để vợ chồng quay về đoàn tụ. Chị H rút đơn về và Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án vào ngày 27/7/2018. Sau khi về được 01 tuần, anh X vẫn chứng nào tật đấy, vẫn uống rượu và đánh đập chị. Cuối tháng 6/2023, do anh X tiếp tục có hành vi đánh chị H nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 6/2023 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn vì vậy chị H làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đ giải quyết cho ly hôn với anh Lò Văn X.

2. Về con chung: Chị H và anh X có 02 con chung là Lò Thị T sinh ngày 01/01/1999 và Lò Thị N sinh ngày 25/12/2003. Các con chung đã thành niên nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về và diện tích ruộng nương: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 11/8/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án anh Lò Văn X trình bày:

Về hôn nhân: Anh Lò Văn X và chị Cà Thị H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998, đến ngày 03/11/2017 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Anh chị kết hôn hoàn toàn tự nguyện không ai bị ép buộc lừa dối. Quá trình chung sống anh X cho rằng anh chị không có mâu thuẫn gì, anh có đánh chị H vì lý do chị đi làm đêm. Vào tháng 7/2023, anh X và chị H có cãi nhau ở chỗ làm nên anh chị đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Vào năm 2017 – 2018, chị H có làm đơn xin ly hôn anh X ở Tòa án nhân dân huyện Đ, anh X có cam kết sửa đổi bản thân và có có viết bản tự khai nên chị H đã rút đơn về. Nay chị H xin ly hôn anh X không nhất trí vì vẫn còn yêu chị H, mong chị H quay về đoàn tụ.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Lò Thị T sinh ngày 01/01/1999 và Lò Thị N sinh ngày 25/12/2003. Các con chung đã thành niên nên anh X cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản:

Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân của chị H giao nộp cho Tòa án đã được trưởng bản T, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên và UBND xã T, huyện Đ xác nhận ngày 04/8/2023: Anh X và chị H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998 đến ngày 03/11/2017 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Anh chị chung sống và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc. Sau khi chung sống với nhau anh X thường xuyên uống rượu say xỉn, đánh đập chị H, còn cầm dao dọa giết chị H nên cuộc sống hôn nhân ngày càng sứt mẻ không còn hạnh phúc. Mặc dù hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành, anh X vẫn chứng nào tật ấy. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 6/2023 cho đến nay không còn quan tâm đi lại đến nhau nữa. Anh chị có 02 con chung là Lò Thị T sinh ngày 01/01/1999 và Lò Thị N sinh ngày 25/12/2003, hiện các cháu đã thành niên.

Ngày 11/8/2023, Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, chị H và anh X không thống nhất được vấn đề quan hệ hôn nhân. Ngày 14/8/2023, chị H đã nộp đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, đề nghị Tòa án xét xử. Tại phiên tòa hôm nay, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh X, anh X vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Hướng giải quyết vụ án:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Cà Thị H được ly hôn với anh Lò Văn X.

- Về con chung: Không xem xét.

- Về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147/BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Chị H phải chịu 300.000 đ án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 07/7/2023 chị Cà Thị H nộp đơn khởi kiện về việc Ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên đối với anh Lò Văn X có địa chỉ tại bản T, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Ngày 14/7/2023 chị H đã nộp tạm ứng án phí theo Điều 146 Bộ luật tố tụng Dân sự (sau đây ghi tắt là BLTTDS) và nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí cho Tòa án, cùng ngày Tòa án đã thụ lý vụ án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Hồng theo Điều 195 BLTTDS.

Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu Ly hôn giữa chị Cà Thị H và anh Lò Văn X thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Các vấn đề khác: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên đã thực hiện đúng qui định tại các Điều 177; Điều 179/ BLTTDS,

việc anh X không thực hiện quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70; Điều 72/BLTTDS là do anh X đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh X vắng mặt lần thứ 2 không có lý do cho nên căn cứ khoản 1 Điều 228, điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung.

[2.1] Xét về hôn nhân: Chị Cà Thị H và anh Lò Văn X chung sống như vợ chồng từ năm 1998 đến ngày 03/11/2017 có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Như vậy, hôn nhân giữa chị H và anh X đảm bảo về điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình và là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị H khai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh X thường xuyên uống rượu dẫn đến việc anh X đánh đập chị, còn cầm dao dọa giết chị H. Vì vậy, ngày 24/5/2018 chị đã làm đơn xin ly hôn và nộp yêu cầu xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Tòa án đã thụ lý vụ án số 187/2018/TLST-HNGĐ ngày 24/5/2018. Sau khi Tòa án thụ lý, vào ngày ngày 04/6/2018 anh X có lên Tòa án làm bản tự khai (BL: 41 - 42), trong bản tự khai anh X công nhận có việc uống rượu rồi đánh đập, chửi bới vợ con, anh X xin sửa sai làm lại từ đầu để xây dựng hạnh phúc gia đình. Vì vậy mà chị H đã cho anh X một cơ hội để vợ chồng quay về đoàn tụ. Chị H đã rút đơn khởi kiện nên Tòa án ra Quyết định đình chỉ vụ án dân sự số 180/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27/7/2018 (BL: 47). Sau đó một tuần, anh X vẫn không thay đổi, vẫn tiếp tục uống rượu và đánh đập chị H cho nên ngày 07/7/2023 chị H đã tiếp tục làm đơn xin ly hôn anh X. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 6/2023 cho đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa.

Xét thấy mặc dù chị H đã cho anh X rất nhiều cơ hội để sửa sai nhưng anh X vẫn không thay đổi, tiếp tục có hành vi đánh đập chị H vì lý do chị H đi làm đêm (lời khai của anh X tại biên bản hòa giải ngày 11/8/2023). Anh X khai vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhưng Hội đồng xét xử căn cứ: Đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 04/8/2023 (BL: 30) có xác nhận của trưởng bản T, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên và UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Bản tự khai của anh Lò Văn X ngày 11/8/2023 (BL: 34 - 35); Biên bản hòa giải của Tòa án ngày 11/8/2023 (BL: 39) và các tài liệu chứng cứ chị H đã giao nộp vào ngày 14/8/2023 thì có thể khẳng định tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh X đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị H vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh X. Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo

quyền lợi của đương sự và để giải phóng cho chị H khỏi tình trạng hiện tại khi mà hôn nhân không thể đem lại hạnh phúc, nên chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hồng và áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, xử cho ly hôn giữa chị Cà Thị H và anh Lò Văn X.

[2.2] Xét về con chung: Chị H và anh X có hai con chung là Lò Thị T sinh ngày 01/01/1999 và Lò Thị N sinh ngày 25/12/2003. Con chung đã thành niên nên chị H và anh X không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung. Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Xét về quan hệ tài sản: Tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về và diện tích ruộng nương: Chị và anh X không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Cà Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Cà Thị H và anh Lò Văn X.

2. Về con chung: Không xem xét.

3. Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ phải trả; Nợ lấy về; Diện tích ruộng nương: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Cà Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí DSST chị Hồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005271 ngày 14/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự chị Cà Thị H và anh Lò Văn X vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *VKSND HĐB;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã T, HĐB, tỉnh ĐB;*
- *Chi cục THADS HĐB;*
- *Lưu VP;*
- *Tòa án tỉnh ĐB;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Yên